

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo Đoàn Vũ D sinh ngày 28/02/1984; nơi sinh: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Vũ H1(đã chết) và bà: Nguyễn Thị H2 sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 54/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 31/3/2016 chấp hành xong bản án; Bản án số 51/2016/HSST ngày 10/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 03/5/2019 chấp hành xong bản án.

Nhân thân: Bản án số 15/2002/HSST ngày 29/5/2002 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bản án phúc thẩm số 71/HSPT ngày 19/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình sửa bản án sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt là 09 tháng tù; Bản án số 110/2005/HSST ngày 24/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 14/2007/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Quyết định số 3273/QĐ-UB 9(NC) ngày 28/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; Quyết định số 877/QĐ-UB (NC) ngày 17/5/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 263/QĐ/XPVPHC ngày 24/10/2003 của Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính “*Cảnh cáo*” về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 26/8/2019, chuyển tạm giam ngày 29/8/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q (*trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Văn T sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn P, xã Â, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Ông Vũ Mạnh M sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn Â, xã Â, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Đều vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/8/2019, tại khu vực cánh đồng thôn X, xã Â, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Q phát hiện Đoàn Vũ D đang đi bộ một mình có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu D dừng lại để kiểm tra thì D lấy từ túi quần đang mặc thả xuống dưới chân 02 gói nhỏ, đồng thời tổ công tác đã yêu cầu D nhặt 02 gói nhỏ lên cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Â kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước D đang mặc 02 gói giấy trắng có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. D khai nhận đó là 02 gói ma túy D mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Vũ D không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 352/KLGD-PC09 ngày 27/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2367 gam (Không thấy hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy gam).

Hêrôin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, thường mua ma túy để sử dụng. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 26/8/2019, D đi bộ từ nhà ra đường liên xã đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến ngã tư thuộc thôn X, xã Ân để mua ma túy. Đến nơi D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi giấu vào túi quần đang mặc và đi bộ tìm chỗ vắng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKSQP ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Đoàn Vũ D về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đoàn Vũ D về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Đoàn Vũ D tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; Về hình phạt: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là heroin thu được của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Q lập ngày 26/8/2019, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/8/2019, tại khu vực cánh đồng thôn X, xã Ấ , huyện Q, tỉnh Thái Bình, Đoàn Vũ D đã có hành vi cất giấu tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 02 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,2367 gam (*Không thấy hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng là “tái phạm”, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo lần này đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

“Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) *Hêrôin côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

o) *Tái phạm nguy hiểm*".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bố bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam được tặng huân chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, đã bị từng bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị đưa vào cơ sở giáo dục. Bị cáo đã được giáo dục, cải tạo. nhiều lần, đặc biệt lần gần đây nhất bị cáo bị xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", với tình tiết tăng nặng là "*Tái phạm*". Tuy bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhiều lần song không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội, lần phạm tội sau còn nguy hiểm hơn lần phạm tội trước, điều đó thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, pháp luật của bị cáo.

[7] Từ những căn cứ nhận định nêu trên nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Như vậy, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, lại nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Vũ D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Vũ D 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2019.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2201 gam (*Không thấy hai nghìn hai trăm linh một gam*) mẫu gửi giám định được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 352/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 31/10/2019.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đoàn Vũ D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình
- Nhà tạm giữ CA h.Quỳnh Phụ;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H , h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)